

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày 03 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Dũng

Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đặng Văn T (tên gọi khác: không)**, sinh năm 1995 tại huyện A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: số nhà 09/03 đường N, khu vực M, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Th, sinh năm 1950 và Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; có vợ Đinh Thị Ph (chết), con: 01 người sinh năm 2016. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 02/7/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Hữu T1, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà 04/01, đường B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà 329, đường H,

phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 05 phút ngày 02/7/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã An Nhơn phối hợp cùng Công an phường Đập Đá, thị xã An Nhơn tuần tra trên địa bàn phường Đập Đá thì phát hiện Đặng Văn T đang đứng trước quán Karaoke Hùng Sáu 2 ở khu vực Đông Phương Danh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra hành chính, Test nhanh nước tiểu đã cho kết quả T dương tính với ma túy.

Đến 22 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã An Nhơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của T ở khu vực Nam Phương Danh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn thì phát hiện, thu giữ dưới chiếu trong phòng trọ có: 01 bì nilon có kích thước (3,2x3,7)cm bên trong có chứa 1,2299gam ma túy loại Ketamine; 01 bì nilon có kích thước (3,3x3,9)cm bên trong có chứa 1,2599gam ma túy loại Ketamine; 06 viên nén hình trụ tròn màu cam nhạt có tổng khối lượng là 2,8085 gam ma túy loại MDMA và 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh lá cây có tổng khối lượng 0,6955gam ma túy loại Ketamine đựng trong bì nilon có kích thước (8x6)cm.

Quá trình điều tra xác định, vào ngày 29/6/2020, trong lúc chờ đón xe ở khu vực Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Văn T được một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến làm quen, hỏi chuyện và đề nghị bán ma túy. Sau khi so giá, T thấy ma túy người thanh niên này đề nghị bán rẻ hơn giá ma túy T từng mua, nên T đồng ý mua 08 viên thuốc lắc, 02 bì khay với số tiền 4.600.000 đồng, mục đích mang về Bình Định tàng trữ, sử dụng dần. Khi về đến Bình Định, T thuê trọ ở khu vực Tây Phương Danh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn. Tối ngày 01/7/2020, T lấy một ít ma túy đã mua ra sử dụng, số còn lại giấu dưới chiếu tại phòng trọ. Đến tối ngày 02/7/2020, T đến quán Karaoke Hùng Sáu 02 hát với bạn thì phát hiện, kiểm tra dương tính với ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của T thu giữ 3,1853gam ma túy loại Ketamine và 2,8085 gam ma túy loại MDMA.

Tại Bản kết luận giám định số 176/PC09 ngày 03/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận:

“Các hạt tinh thể đựng bên trong 01 (một) bì nilon có kích thước (3,2x3,7)cm ghi thu khi khám xét nơi ở của Đặng Văn T (ký hiệu A1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2299 gam là (loại) Ketamine.

- Các hạt tinh thể đựng bên trong 01 (một) bì nilon có kích thước (3,3x3,9)cm ghi thu khi khám xét nơi ở của Đặng Văn T (ký hiệu A2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2599 gam là (loại) Ketamine.

- 02 (hai) viên nén hình trụ tròn, màu xanh lá cây, hình bánh răng cưa, trên một mặt mỗi viên đều có in nổi hình “vương miện” ghi thu khi khám xét nơi ở của Đặng Văn T (ký hiệu A9, A10) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,6955 gam là (loại) Ketamine”.

- 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu cam nhạt, trên một mặt mỗi viên đều có in chìm hình “mặt cười” ghi thu khi khám xét nơi ở của Đặng Văn T (ký hiệu A3 đến A8) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,8085 gam là (loại) MDMA.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSAN ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư dán kín có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, bên trong có chứa vỏ bao bì đựng mẫu vật và khối lượng chất ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo T trình bày hoàn cảnh gia đình là vợ chết sớm, bị cáo phải nuôi con nhỏ, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã An Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T khai nhận: Ngày 29/6/2020, trong lúc chờ đón xe tại Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã mua 08 viên thuốc lắc, 02 bịch ma túy khay từ một người thanh niên với số tiền 4.600.000đ, nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo bỏ trong túi xách mang về cất giấu tại phòng trọ ở khu vực Nam Phương Danh , phường Đập Đá , thị xã An Nhơn , tỉnh Bình Định. Ngày 01/7/2020, bị cáo lấy một ít ma túy ra sử dụng , số còn lại giấu dưới chiếu tại phòng trọ. Đến ngày 02/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã An Nhơn tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ, thu giữ toàn bộ số ma túy.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người, vật chứng thu giữ cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định xác định: các hạt tinh thể đựng trong 02 bịch nylon và 02 (hai) viên nén hình trụ tròn, màu xanh lá cây, có tổng khối lượng 3,1853gam là chất ma túy loại Ketamine; 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn, màu cam nhạt có khối lượng 2,8085 gam, là chất ma túy loại MDMA. Khối lượng từng chất ma túy bị cáo tàng trữ đều đủ định lượng quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 249 và có mức khởi điểm dưới mức tối thiểu đối với từng chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo tàng trữ, cụ thể: tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA là 56,17% (2,8085gam so với 05gam) và tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine là 15,9265 % (3,1853gam so với 20gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy bị cáo tàng trữ là 72,0965% (56,17% + 15,9265 % = 72,0965%). Do đó, hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình

tiết định khung “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo là công dân đã trưởng thành, đủ nhận thức để biết ma túy là chất gây nghiện, hướng thần. Nghiện ma túy là tệ nạn xã hội và cũng là nguồn phát sinh các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, giết người,..., nên Nhà nước có chính sách quản lý độc quyền đối với ma túy và quy định những chế tài nghiêm khắc để xử lý những trường hợp vi phạm. Nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật, tàng trữ ma túy để sử dụng.

[6] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; vợ chết, bản thân bị cáo là lao động chính, phải nuôi con còn nhỏ tuổi, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 bì thư dán kín có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, bên ngoài có ghi: CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH số 176/PC09; “Hoàn lại đối tượng giám định gồm: - Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định. - 0,9740gam mẫu A1; 0,9171gam mẫu A2; 2,3120gam mẫu A3 đến A8 và 0,5540gam mẫu A9, A10 còn lại sau giám định”, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cấm tàng trữ lưu hành, nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch, tiêu hủy.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/7/2020.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 bì thư dán kín có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, bên ngoài có ghi: CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH số 176/PC09; “Hoàn lại đối tượng giám định gồm: - Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định. - 0,9740gam mẫu A1; 0,9171gam mẫu A2; 2,3120gam mẫu A3 đến A8 và 0,5540gam mẫu A9, A10 còn lại sau giám định”.

- *Về án phí hình sự thẩm*: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ.

- *Quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an TX. An Nhơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà

